CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH MINH PHÁT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 174/2026/BMP	*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 10 năm 2026*
V/v: Đề nghị công khai thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà đợt 3 tại Dự án Khu nhà ở Công nhân - Nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên - Công trình: NOCN-01-3 (NOCN 03).	

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên

Công ty cổ phần Đầu tư Bình Minh Phát (chủ đầu tư) được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở Công nhân - Nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên tại Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 19/04/2016.

Dự án đã được Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên cấp phép xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật số 04/GPXD ngày 30/03/2022, giấy phép xây dựng phần nhà số 06/GPXD ngày 23/06/2022; dự án được khởi công ngày 20/9/2022.

Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Để tiếp tục thực hiện thủ tục bán nhà ở xã hội theo đúng quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Bình Minh Phát ("Chủ đầu tư") kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên thực hiện công khai thông tin Dự án và thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội (đợt 2) tại dự án Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên với các thông tin cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Khu nhà ở Công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

2. Chủ đầu tư dự án: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH MINH PHÁT

3. Địa điểm xây dựng: Tổ 11, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

4. Địa chỉ liên hệ, địa chỉ nộp đơn đăng ký:

- Địa chỉ: Tổ 11, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại liên hệ: 0921 318 282

5. Tiến độ thực hiện dự án:

Thời điểm dự kiến bàn giao căn hộ:

+ Đợt 1: Quý IV/2026

+ Đợt 2: Quý II/2027

+ Đợt 3: Quý IV/2027

6. Quy mô dự án:

- Diện tích khu đất xây dựng: 113.000 m^2 (tương đương 11,3ha) đã được UBND tỉnh Thái Nguyên giao đất 92.397,7 m^2 theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 20/6/2016);

- Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Quy mô dân số: khoảng 2.392 người.

7. Số lượng căn hộ dự kiến bán:

- Tổng số lượng căn hộ nhà ở công nhân và nhà ở xã hội: 689 căn hộ chung cư, diện tích 37.009,4m^2

- Số lượng căn hộ bán đợt 2: 29 căn hộ

- Diện tích căn hộ từ 52.9m^2 đến 67.3m^2 (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm)

***8.* Giá bán: 15.800.000 đồng/m^2** *(Bằng chữ: Mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng trên một mét vuông)* đã bao gồm VAT, chưa bao gồm kinh phí bảo trì.

Giá bán nêu trên là giá được tính bình quân của toàn bộ diện tích nhà ở để bán trong dự án, được xác định là hệ số (Ki) = 1.

(Nghị quyết số 110/NĐ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần đầu tư Bình Minh Phát về việc phê duyệt giá bán nhà ở công nhân 03 (NOCN 01 – 3) thuộc Dự án khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường tích lương, tỉnh Thái Nguyên).

9. Thời gian bắt đầu nhận và kết thúc hồ sơ đăng ký mua nhà:

- Thời gian bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký: từ ngày 02/11/2026 vào các ngày trong tuần (không bao gồm chủ nhật và ngày lễ).

+ Sáng: từ 8h30 đến 11h30'

+ Chiều: từ 13h30' đến 17h00'

- Thời gian dự kiến kết thúc nhận hồ sơ đăng ký: 02/12/2026

10. Hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo hướng dẫn tại:

- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

- Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15;

- Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

- Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

- Nghị quyết 201/2025/QH15 ngày 29/05/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

- Các thông tư: Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/07/2024 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở; Thông tư số 56/2024/TT-BCA ngày 05/11/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở trong Bộ công an; Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở trong quân đội nhân dân Việt Nam; Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn Luật trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở.

11. Thông tin đăng tải lên trên

- Website của Sở xây dựng: httpt://soxd.thainguyen.gov.vn/

II. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ KÈM THEO

- Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 19/04/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cho Công ty TNHH một thành viên đầu tư Bình Minh Phát thực hiện;

- Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên;

- Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên v/v chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đến Quý IV/2027);

- Thông báo số 2109/SXD-QLN ngày 04/12/2015 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên v/v thông báo kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, TPTN;

- Thông báo số 730/SXD-QLN&PTDT ngày 28/03/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên v/v thông báo kết quả báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên;

- Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 20/06/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Bình Minh Phát để xây dựng Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên (Đợt 1).

- Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 17/06/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số: 1396/QĐ-UBND ngày 20/06/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Biên bản bàn giao đất trên thực địa cho công ty TNHH MTV đầu tư Bình Minh Phát để xây dựng Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, tịa phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên (đợt 1) ngày 23/06/2016;

- Văn bản ngày 20/09/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Minh Phát về việc thông báo khởi công dự án "Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên;

- Biên bản nghiệm thu số 01 ngày 29/03/2025 về nghiệm thu phần móng nhà ở công nhân số 03; nhà ở công nhân số 04;

- Thông báo số 3298/SXD-QLN&HTKT ngày 04/05/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua đối với dự án "Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên - công trình: NOCN-01-3 (NOCN 03);

- Giấy phép xây dựng số 04/GPXD của Sở Xây Dựng cấp ngày 30/03/2022 giấy phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án;

- Giấy phép xây dựng số 06/GPXD của Sở Xây Dựng cấp ngày 23/06/2022 giấy phép xây dựng các công trình nhà ở công nhân, nhà ở xã hội của dự án;

- Nghị quyết số 110/NĐ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần đầu tư Bình Minh Phát về việc phê duyệt giá bán nhà ở công nhân 03 (NOCN 01 – 3) thuộc Dự án khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại phường tích lương, tỉnh Thái Nguyên.

Công ty Cổ phần đầu tư Bình Minh Phát báo cáo thông tin dự án Khu Nhà ở công nhân - Nhà ở xã hội tại phường Tích Lương nêu trên.

Kính đề nghị Sở xây dựng đăng tải công khai thông tin dự án theo quy định./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4601169777 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH MINH PHÁT
P. TÍCH LƯƠNG - T. THÁI NGUYÊN

Vũ Văn Tình

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CĂN HỘ ĐỂ BÁN (ĐỢT 3)

Dự án: Khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÒA NHÀ Ở NOCN 01-03 (NOCN 03)

STT	TẦNG	TÊN CĂN HỘ	SỐ CĂN	DIỆN TÍCH THÔNG THỦY (m2)	DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG (m2)	VỊ TRÍ	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN	GIÁ BÁN (Gồm VAT, chưa gồm KPBT) (đ/m^2)	TỔNG GIÁ BÁN (Gồm VAT, chưa gồm KPBT) (đ/m^2)
1	1	S01	1	53,3	59,12	Góc	1,06	16.748.000	892.668.400
2	1	S02	1	59,3	65,49	Lõi	1,04	16.432.000	974.417.600
3	1	S03	1	59,3	65,49	Lõi	1,02	16.116.000	955.678.800
4	1	S04	1	53,3	59,12	Lõi	1,02	16.116.000	858.982.800
5	1	S05	1	53,3	59,12	Góc	1,06	16.748.000	892.668.400
6	1	S08	1	53,3	59,12	Lõi	1,04	16.432.000	875.825.600
7	2	CH01	1	52,9	57,57	Góc	0,99	15.642.000	827.461.800
8	2	CH02	1	52,9	57,57	Lõi	0,95	15.010.000	794.029.000
9	2	CH03	1	52,9	57,57	Lõi	0,93	14.694.000	777.312.600
10	2	CH04	1	52,9	57,57	Lõi	0,93	14.694.000	777.312.600
11	3	CH01	1	52,9	57,57	Góc	1,01	15.958.000	844.178.200
12	3	CH02	1	52,9	57,57	Lõi	0,97	15.326.000	810.745.400
13	3	CH03	1	52,9	57,57	Lõi	0,95	15.010.000	794.029.000
14	3	CH04	1	52,9	57,57	Lõi	0,95	15.010.000	794.029.000
15	3	CH05	1	52,9	57,57	Góc	1,01	15.958.000	844.178.200
16	3	CH07	1	67,3	73,29	Lõi	1,01	15.958.000	1.073.973.400
17	3	CH08	1	53	57,58	Lõi	0,97	15.326.000	812.278.000
18	4	CH01	1	52,9	57,57	Góc	1,02	16.116.000	852.536.400
19	4	CH02	1	52,9	57,57	Lõi	0,98	15.484.000	819.103.600
20	4	CH04	1	52,9	57,57	Lõi	0,96	15.168.000	802.387.200

STT	TẦNG	TÊN CĂN HỘ	SỐ CĂN	DIỆN TÍCH THÔNG THỦY (m2)	DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG (m2)	VỊ TRÍ	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN	GIÁ BÁN (Gồm VAT, chưa gồm KPBT) (đ/m^2)	TỔNG GIÁ BÁN (Gồm VAT, chưa gồm KPBT) (đ/m^2)
21	4	CH06	1	52,9	57,57	Góc	1,02	16.116.000	852.536.400
22	4	CH08	1	53	57,58	Lõi	0,98	15.484.000	820.652.000
23	5	CH01	1	52,9	57,57	Góc	1,03	16.274.000	860.894.600
24	5	CH02	1	52,9	57,57	Lõi	0,99	15.642.000	827.461.800
25	5	CH03	1	52,9	57,57	Lõi	0,97	15.326.000	810.745.400
26	5	CH04	1	52,9	57,57	Lõi	0,97	15.326.000	810.745.400
27	5	CH05	1	52,9	57,57	Góc	1,03	16.274.000	860.894.600
28	5	CH08	1	53	57,58	Lõi	0,99	15.642.000	829.026.000
29	5	CH09	1	52,9	57,57	Lõi	0,99	15.642.000	827.461800
	Tổng cộng			**1.563,2**					